

Số: 26 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc hỗ trợ lực lượng Công an xã, thị trấn dôi dư do sắp xếp, bố trí  
Công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ quy định việc xây dựng công an xã, thị trấn chính quy;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội  
đồng nhân dân thành phố về số lượng, mức phụ cấp lực lượng công an xã, thị trấn;  
Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn, Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực;*

*Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân  
dân thành phố về việc trình dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ lực lượng Công an xã dôi  
dư do sắp xếp, bố trí Công an chính quy làm nhiệm vụ Công an xã trên địa bàn  
thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại  
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hỗ trợ thôi việc đối với 14 Công an xã, thị trấn (nơi chưa bố trí công an chính quy theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ) dôi dư do sắp xếp, bố trí Công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo mức mỗi năm tham gia công tác được hưởng 01 (một) tháng phụ cấp hiện hưởng. Tổng số tiền hỗ trợ là 452.709.950 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu bảy trăm lẻ chín nghìn chín trăm năm mươi đồng), từ nguồn ngân sách thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật.

*(Đính kèm Phụ lục).*

**Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Số năm công tác được tính hưởng trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc giữ các chức danh Công an xã, thị trấn theo quy định tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố và các văn bản pháp luật có liên quan về Công an xã, thị trấn cho đến thời điểm thôi việc; trường hợp có tháng lẻ dưới ba tháng không tính, từ đủ ba tháng đến đủ sáu tháng được tính bằng một phần hai của năm công tác, từ trên sáu tháng đến mười hai tháng thì được tính bằng một năm công tác.

2. Phụ cấp hiện hưởng bao gồm mức phụ cấp hàng tháng, mức hỗ trợ thêm, mức hỗ trợ theo trình độ đào tạo (nếu có).

3. Mức phụ cấp và mức lương cơ sở được tính tại thời điểm các đối tượng thôi việc.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Công an;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT,HD,250.

**CHỦ TỊCH****Phạm Văn Hiếu**

Phụ lục

DANH SÁCH 14 CÔNG AN XÃ, THỊ TRẤN ĐỐI DƯ DO SÁP XẾP, BỎ TRÍ  
CÔNG AN XÃ, THỊ TRẤN CHÍNH QUY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)



(Đơn vị tính: Đồng)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Số năm tham gia công tác	Mức phụ cấp, trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng			Tổng mức hiện hưởng	Tổng tiền hỗ trợ
					Hệ số phụ cấp, trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ thêm	Hỗ trợ theo trình độ đào tạo		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>I. KINH PHÍ DỰ KIẾN</b>									
<b>II. HUYỆN CỜ ĐỎ</b>									
1	Trương Nguyễn Vĩnh Thuận	1986	Công an viên xã Đông Thắng	4	0,98	0,02		2.354.200	9.416.800
2	Dương Bảo Quốc	1985	Công an viên xã Đông Hiệp	11	0,98	0,02		2.354.200	25.896.200
<b>III. HUYỆN THỐI LAI</b>									
1	Lê Thanh Hậu	1985	Phó Trưởng Công an xã Trường Xuân B	9	1,2	0,05	500.000	4.597.500	41.377.500
2	Trần Anh Thuận	1996	Công an viên xã Tân Thạnh	2	0,98	0,05		3.747.350	7.494.700
3	Lê Hoàng Diễm	1991	Công an viên xã Trường Xuân B	7	0,98	0,05		3.747.350	26.231.450
4	Lê Thị Ngọc Trâm	1999	Công an viên xã Trường Thành	2	0,98	0,05		3.747.350	7.494.700
5	Đỗ Văn Đăng	1988	Phó Trưởng Công an xã Trường Thắng	8	1,2	0,05	500.000	4.597.500	36.780.000
6	Nguyễn Văn Thật	1991	Phó Trưởng Công an xã Trường Thắng	8	1,2	0,05	200.000	4.297.500	34.380.000
7	Mai Nhật Khoa	1984	Phó Trưởng Công an xã Đông Thuận	13	1,2	0,05	500.000	4.597.500	59.767.500
									<b>452.709.950</b>
									<b>35.313.000</b>

8	Nguyễn Chiến Trường	1983	Phó Trưởng Công an xã Đông Thuận	13	1,2	0,05	200.000	4.297.500	55.867.500
9	Nguyễn Phạm Nhật Trường	1998	Công an viên thị trấn Thới Lai	2	0,98	0,05		3.747.350	7.494.700
10	Phạm Phú Đức	1990	Phó Trưởng Công an xã Trường Xuân A	11	1,2	0,05	500.000	4.597.500	50.572.500
11	Trần Thông Tâm	1983	Công an viên xã Trường Xuân A	13	0,98	0,05		3.747.350	48.715.550
12	Tô Thành Phương	1985	Công an viên xã Trường Xuân A	11	0,98	0,05		3.747.350	41.220.850